

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật mặt bằng khu dân cư thôn 12, xã Xuân Du, huyện Như Thanh (giai đoạn 1) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Như Thanh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Theo Nghị quyết số 160/NQ-HĐND ngày 21/12/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Như Thanh về chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật mặt bằng khu dân cư thôn 12, xã Xuân Du, huyện Như Thanh (Giai đoạn 1);

Xét Văn bản số 4480/STNMT-BVMT ngày 23/5/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về kết quả thẩm định báo cáo ĐTM dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật mặt bằng khu dân cư thôn 12, xã Xuân Du, huyện Như Thanh (giai đoạn 1);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 200/Tr-STNMT ngày 05/02/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật mặt bằng khu dân cư thôn 12, xã Xuân Du, huyện Như Thanh (giai đoạn 1) (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Như Thanh (sau đây gọi là Chủ dự án) thực

hiện tại xã Xuân Du, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật mặt bằng khu dân cư thôn 12, xã Xuân Du, huyện Như Thanh (giai đoạn 1) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Như Thanh thực hiện tại xã Xuân Du, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Như Thanh, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Như Thanh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3, QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- UBND xã Xuân Du (để giám sát);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đức Giang

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật mặt bằng khu dân cư thôn 12, xã Xuân Du, huyện Như Thanh (giai đoạn 1) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Như Thanh

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

1. Thông tin chung dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật mặt bằng khu dân cư thôn 12, xã Xuân Du, huyện Như Thanh (giai đoạn 01).
- Địa điểm thực hiện: xã Xuân Du, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa.
- Chủ dự án: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Như Thanh
- + Đại diện: (Ông) Nguyễn Hoàng Ngọc;
- + Chức vụ: Giám đốc Ban.
- + Địa chỉ liên hệ: Khu phố Vĩnh Long 1, thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hoá.
- + Điện thoại: 0975314444.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

a. Phạm vi dự án: Khu đất lập dự án có diện tích 0,75ha, thuộc địa giới hành chính xã Xuân Du, huyện Như Thanh. Ranh giới được xác định như sau:

- + Phía Bắc: Giáp đất nông nghiệp.
- + Phía Nam: Giáp đất dịch vụ thương mại theo quy hoạch (hiện trạng là đất nông nghiệp).
- + Phía Đông: Giáp đất nông nghiệp hiện trạng (thuộc đất giai đoạn 2).
- + Phía Tây: Giáp đường giao thông (hiện trạng là đường giao thông).

b. Quy mô, công suất dự án:

- Quy mô: Đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật bao gồm các hạng mục: San nền; Giao thông; Cấp, thoát nước; Cấp điện, chiếu sáng.
- Quy mô sử dụng đất của dự án là 0,75 ha, trong đó:
 - + Nhà liền kề: Tổng diện tích nhà ở liền kề khoảng: 5.151,6 m², tầng cao 2÷3 tầng, tổng số 27 lô;
 - + Đất đường giao thông: 2.348,4m².
- Quy mô dân số của dự án khoảng 108 người.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

a. Giải phóng mặt bằng:

Tổng diện tích giải phóng mặt bằng dự án là 0,75ha.

b. Thiết kế san nền:

Cao độ thiết kế san nền bảo đảm yêu cầu thoát nước của công trình đồng thời khối lượng san nền là ít nhất. Đường đồng mức thiết kế với độ chênh lệch

cao giữa hai đường đồng mức $h = 0,05\text{m}$ bảo đảm cho mái dốc của nền có độ dốc $I \geq 0,005$. Cao độ san nền khu đất dự án khoảng $+cos 17,65\text{m}$; cao độ thiết kế đường giao thông là $+cos 17$.

c. Giao thông:

Giai đoạn 1 có 03 tuyến đường, tổng chiều dài $L = 313,12\text{m}$;

- Tuyến số 1 (mặt cắt 2-2) có chiều dài $L = 237,09\text{m}$.
- Tuyến số 2 (mặt cắt 1-1) có chiều dài $L = 38,30\text{m}$.
- Tuyến số 3 (mặt cắt 1-1) có chiều dài $L = 37,73\text{m}$.

d. Hệ thống cấp nước:

- Mạng lưới đường ống được thiết kế theo kiểu mạng cụt kết hợp mạng vòng cấp nước cho sinh hoạt, cứu hỏa và các nhu cầu khác.

- Đường ống sử dụng ống HDPE D110 và D63 đi ngầm dưới vỉa hè. Các trụ cứu hỏa chọn loại nổi D100, khoảng cách các trụ từ 100 – 150m/trụ.

e. Hạng mục thoát nước:

- *Hạng mục thoát nước mưa:* Xây hệ thống thoát nước mưa là hệ thống công rãnh xây B500 dưới hè, thoát ra khu vực rãnh hiện trạng và mương nội đồng phía Đông Bắc dự án, trên hệ thống rãnh thoát nước mưa có bố trí các hố ga thăm thu với khoảng cách từ 30 – 40m/hố. Hệ thống thoát nước mưa tách riêng với hệ thống thoát nước thải.

- *Hạng mục thoát nước thải:* Nước thải xử lý qua các công trình xử lý do các hộ dân tự xây dựng là bể tách dầu mỡ (thể tích tối thiểu $0,5\text{m}^3/\text{bể}/\text{hộ}$ gia đình) và bể tự hoại cải tiến 5 ngăn bastaf (thể tích tối thiểu $3\text{m}^3/\text{bể}/\text{hộ}$ gia đình), qua đường ống uPVC D200 dẫn về mương thu gom nước thải BTCT D300 và thoát ra mương thoát nước chung khu vực theo quy hoạch của xã, phía Tây Bắc dự án (dọc đường giao thông hiện trạng). Toạ độ điểm thoát nước thải là: $X = 2188540$; $Y = 558554$ (m).

Sau khi thực hiện giai đoạn 02 của dự án, đầu nối nước thải vào mương thu gom nước thải BTCT D300 và dẫn về trạm xử lý nước thải chung của dự án.

g. Hệ thống cấp điện, chiếu sáng:

Xây dựng mới các tuyến đường dây hạ thế đi dọc theo các trục đường giao thông nội khu, sử dụng cáp vặn xoắn $4 \times 95\text{mm}^2$. Tuyến cáp chiếu sáng: Sử dụng cáp vặn xoắn $4 \times 25\text{mm}^2$ cho tuyến đường điện chiếu sáng.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất có nguồn gốc là đất trồng lúa nước từ 02 vụ (ký hiệu LUC) của xã Xuân Du với tổng diện tích bị chiếm dụng vĩnh viễn để thực hiện dự án là 6.400 m^2 .

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Các công trình và hoạt động giai đoạn thi công:

- Giải phóng mặt bằng khu vực dự án.
- Thi công san nền khu vực dự án.

- Thi công hệ thống giao thông khu vực dự án.
- Thi công hệ thống thoát nước khu vực dự án.
- Thi công hệ thống cấp nước khu vực dự án.
- Thi công cấp điện sinh hoạt, điện chiếu sáng.

2.2. Các công trình và hoạt động giai đoạn vận hành:

- Hoạt động của người dân sống, sinh hoạt tại khu vực dự án;
- Hoạt động xe ra vào dự án;
- Hoạt động vệ sinh môi trường khu vực dự án.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn thi công:

3.1. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng:

3.1.1. Nước thải, khí thải:

a. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt công nhân phát sinh khoảng 1,05 m³/ngày, trong đó: Nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân 0,61 m³/ngày; Nước thải từ quá trình vệ sinh 0,39 m³/ngày; Nước thải ăn uống 0,05 m³/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: Chất hoạt động bề mặt, chất rắn lơ lửng, các chất hữu cơ, dầu mỡ và vi sinh vật,...

- Nước thải từ quá trình rửa lốp bánh xe khi phương tiện vận chuyển rời công trường: 4 m³/ngày; Nước thải từ quá trình vệ sinh dụng cụ, thiết bị thi công: 1,0 m³/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: Cặn lơ lửng, dầu mỡ,...

- Lượng nước mưa chảy tràn tại khu vực công trường thi công 18,48 (l/s). Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

b. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

- Bụi và khí thải từ hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu thi công các hạng mục hạ tầng kỹ thuật gồm: Bụi và khí thải từ phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công dự án, bụi cuốn theo lốp xe. Thành phần gồm: bụi vô cơ, khí CO, SO₂, NO₂.

- Bụi và khí thải từ hoạt động thi công các hạng mục hạ tầng kỹ thuật bao gồm: bụi từ đào đắp trên công trường, trút đổ nguyên vật liệu, thi công công trình, bụi và khí thải từ các máy móc thiết bị tiêu thụ dầu DO, bụi từ hoạt động rải cấp phối đá dăm mặt đường trong quá trình thi công. Thành phần gồm: Bụi vô cơ, khí CO, SO₂, NO₂.

3.1.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

a. Quy mô tính chất của chất thải rắn:

- Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh khoảng 10,6 kg/ngày chủ yếu là thức ăn thừa của công nhân, nhựa, giấy, bìa carton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp...

- Chất thải rắn xây dựng bao gồm:

+ Thực vật phát quang: 5,63 tấn.

+ Phá dỡ hiện trạng: 315 tấn.

- + Đất đào bóc phong hóa không còn nhu cầu sử dụng: 2.120 m³
- + Vật liệu rơi vãi (bao gồm cát, đá, đất) khối lượng là 9,37 tấn.
- + Mẫu sắt thép thừa, gỗ cốp pha loại, bao bì xi măng, ống nhựa vỡ chiếm 0,5% vật liệu khác của dự án: 12,52 tấn.
- + Gạch vỡ chiếm 20% gạch vật liệu: 0,06 tấn

b. Quy mô tính chất của chất thải nguy hại:

- Chất thải rắn nguy hại phát sinh gồm: Giẻ lau chùi máy móc, vỏ chai đựng dầu nhớt, pin, ắc quy, nhựa...khối lượng khoảng 35 kg/toàn bộ quá trình thi công.

- Chất thải lỏng nguy hại chủ yếu là dầu máy khoảng 35 lít/toàn bộ quá trình thi công.

3.1.3. Các tác động khác

a. Tác động do tiếng ồn, độ rung:

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các hoạt động thi công của các máy móc, thiết bị trên công trường. Các đối tượng bị tác động bao gồm người dân sinh sống xung quanh khu vực dự án, công nhân thi công tại công trường và người dân tham gia giao thông qua khu vực dự án.

b. Các rủi ro, sự cố môi trường:

- Rủi ro, sự cố bom mìn tồn lưu;
- Rủi ro, sự cố tai nạn lao động;
- Rủi ro, sự cố cháy nổ;
- Rủi ro, sự cố cố ngộ độc thực phẩm;
- Rủi ro, sự cố do dịch bệnh.

3.2. Giai đoạn vận hành:

3.2.1. Nước thải, khí thải:

a. Quy mô, tính chất của nước thải:

- Lưu lượng nước mưa chảy tràn khoảng 83,16 lít/s. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

- Tổng lưu lượng nước thải sinh hoạt khoảng 12,96 m³/ngày. Trong đó: Nước thải vệ sinh: 3,9 m³/ngày; nước thải ăn uống: 2,59 m³/ngày; nước thải tắm, giặt: 6,47 m³/ngày. Thành phần chủ yếu bao gồm: Chất hoạt động bề mặt, chất rắn lơ lửng, các chất hữu cơ, dầu mỡ và vi sinh vật,...

b. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

Bụi và khí thải trong giai đoạn vận hành của dự án phát sinh từ: Hoạt động của phương tiện giao thông; hoạt động sinh hoạt của các hộ gia đình; mùi hôi từ công trình xử lý nước thải và chất thải rắn; hoạt động xây dựng của các hộ gia đình. Phạm vi tác động chủ yếu trong khuôn viên dự án. Thành phần khí thải chủ yếu: NO₂, SO₂, CO,...

3.2.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

a. Quy mô tính chất của chất thải rắn:

- Chất thải phát sinh từ sinh hoạt của các hộ dân khoảng 86,4kg/ngày.đêm. Trong đó: Chất thải rắn sinh hoạt thông thường bao gồm chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế: 17,28 kg/ngày.đêm; chất thải thực phẩm là 60,48kg/ngày.đêm; chất thải rắn sinh hoạt khác (bao gồm chất thải có khả năng đốt thu hồi năng lượng như lá cây, tranh ảnh, gỗ... và chất thải trơ như thủy tinh, sành...): khối lượng là 8,64 kg/ngày.đêm.

- Chất thải rắn các công trình công cộng: 21,6 kg/ngày.

b. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

Chất thải nguy hại phát sinh từ sinh hoạt khoảng 0,864 kg/ngày. Thành phần chủ yếu bao gồm: Bóng đèn huỳnh quang thải, pin thải, bóng đèn neon, hộp mực in, bao bì cứng bằng kim loại,...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án:

4.1. Giai đoạn xây dựng:

4.1.1. Về thu gom và xử lý nước thải:

a. Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn gồm:

- Khu vực bãi chứa nguyên vật liệu (cát, đá,...): che chắn bằng bạt; không để vật liệu xây dựng, vật liệu độc hại gần đường thoát nước; hạn chế thấp nhất lượng nước mưa chảy qua khu vực thi công kéo theo bùn đất vào hệ thống thoát nước chung của khu vực; quản lý dầu mỡ và vật liệu độc hại do các phương tiện vận chuyển và thi công gây ra.

- Tạo hệ thống rãnh thoát nước mưa và hố gas tạm để thoát nước mưa, khoảng cách giữa các hố gas 50m/hố gas. Rãnh thoát nước mưa là các rãnh đào tạm thời kích thước sâu x rộng = 0,4x0,5(m); các hố gas tạm có kích thước dxrxc = 0,8x0,8x0,8(m).

- Thường xuyên khơi thông, nạo vét cống, rãnh, không để bùn đất, rác xâm nhập vào đường thoát nước chung của khu vực.

- Thực hiện công tác vệ sinh công trường sau mỗi ngày làm việc nhằm hạn chế các chất ô nhiễm rơi vãi trên mặt bằng thi công.

b. Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

- Nước thải tắm, giặt, vệ sinh tay chân có lưu lượng 0,61 m³/ngày: thu gom về bể lắng có thể tích 1m³ (dùng vải địa kỹ thuật HDPE lót đáy và thành chống thấm), gần khu vực lán trại → Mương nội đồng phía Đông Bắc dự án.

- Nước thải vệ sinh lưu lượng 0,39 m³/ngày: Thuê 02 nhà vệ sinh di động đặt tại khu lán trại, kích thước nhà vệ sinh 2.700x1.350x2.600mm (dung tích bồn chứa 500 lít). Hợp đồng với đơn vị chức năng định kỳ hút bùn cặn (tần suất 02 ngày/lần) đem đi xử lý.

- Nước thải từ ăn uống có lưu lượng 0,05 m³/ngày → Rãnh (lót vải HDPE) tự chảy → Hố tách dầu mỡ có kích thước 0,5mx0,5mx0,5m → Hố lắng có thể tích 1m³ (cùng với nước thải tắm rửa, giặt giũ) → Mương nội đồng phía Đông Bắc dự án.

c. Biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải xây dựng:

- Nước thải rửa xe có lưu lượng khoảng 4m³/ngày → rãnh đất (lót vải

HDPE) tự chảy → hồ lắng tạm 5,0 m³ (dùng vải địa kỹ thuật HDPE lót đáy và thành chống thấm, vị trí gần cống ra vào dự án) → Mương nội đồng phía Đông Bắc dự án.

- Nước thải rửa dụng cụ thi công có lưu lượng khoảng 1,0m³/ngày → rãnh đất (lót vải HDPE) tự chảy → hồ lắng tạm 5,0m³ (kích thước 2m x 2,5m x 1m) cùng với nước thải rửa lốp bánh xe → Mương nội đồng phía Đông Bắc dự án.

4.1.2. Về bụi, khí thải:

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động gồm: Quần áo bảo hộ, mũ, khẩu trang, kính,... theo quy định (số lượng 40 bộ), bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý cho công nhân.

- Thực hiện phát quang đến đâu, vận chuyển đưa đi đổ thải đến đó để tránh phát tán bụi và mùi gây ảnh hưởng đến các khu vực lân cận.

- Điều tiết xe phù hợp để tránh làm gia tăng mật độ xe, nhất là vào các giờ cao điểm trong ngày (từ 7h-8h, từ 11h-12h, từ 16h30-17h30), bằng cách chia ca tan làm cách nhau 10 phút.

- Bố trí công nhân quét dọn vệ sinh khu vực công trường, tuyến đường ra vào dự án (tuyến đường QL45, đường tỉnh lộ 506 và các tuyến đường dân sinh khác) khi thấy có đất, cát vương vãi.

- Phun nước làm ẩm, giảm bụi với tần suất 03 lần/ngày trong những ngày vận chuyển nguyên vật liệu, tăng tần suất phun tưới nước lên 04 lần/ngày nếu thấy bụi xuất hiện nhiều trên tuyến đường vận chuyển.

- Áp dụng các biện pháp thi công tiên tiến, cơ giới hoá tới mức tối đa, các máy móc thi công hiện đại và hiệu suất sử dụng nhiên liệu cao nhằm hạn chế phát sinh bụi từ khí thải.

- Lắp dựng rào tôn xung quanh khu vực thi công dự án để ngăn cách giữa khu vực thi công dự án và các khu vực xung quanh, LxH = 332,5x2,0 (m);

4.1.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường:

a. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn sinh hoạt:

Thực hiện phân loại rác thải tại nguồn: Chất thải rắn sinh hoạt không tái chế thu gom riêng vào các thùng 30 lít (02 thùng) và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và vận chuyển với tần suất 01 lần/ngày; chất thải rắn sinh hoạt có thể tái chế thu gom riêng vào thùng nhựa composite 60 lit (01 thùng) đặt tại khu vực lán trại công nhân và bán cho cơ sở thu mua phế liệu.

b. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn xây dựng:

- Thực vật phát quang (khối lượng khoảng 5,63 tấn): Bao gồm lúa, cây cỏ,...người dân thu hoạch trước khi thi công, phần còn lại không thu hoạch được, Chủ đầu tư hợp đồng với đơn vị vận chuyển, xử lý theo quy định.

- CTR phá dỡ hiện trạng khối lượng 315 tấn: Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và vận chuyển xử lý theo quy định.

- Đồi đào bóc phong hóa không còn nhu cầu sử dụng (2.120 m³): Vận chuyển về bãi đổ thải của dự án.

- Đất, đá, cát rơi vãi có khối lượng khoảng 9,37 tấn, gạch vỡ có khối lượng 0,06 tấn: Vận chuyển về bãi đổ thải của dự án.

- Đồi với mẫu sắt thép thừa, gỗ cốp pha loại, bao bì xi măng, ống nhựa vỡ khối lượng 12,52 tấn: Thu gom hàng ngày và bán cho các cơ sở thu mua phế liệu trên địa bàn.

Bãi đổ thải của dự án là khuôn viên cây xanh mặt bằng thôn 4, thôn 5 xã Xuân Du. Diện tích đổ thải khoảng 11.032m², trữ lượng cho phép khoảng 16.548m³.

4.1.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại

Trang bị 02 thùng chuyên dụng 250 lít/thùng để thu gom (trong đó 01 thùng chứa dầu nhớt thải và 01 thùng chứa chất thải rắn nguy hại). Các thùng chứa chất thải nguy hại có nắp đậy kín, bên ngoài thùng có biểu tượng cảnh báo nguy hại, có dán nhãn mác và đặt trong nhà kho diện tích khoảng 10m². Hợp đồng với đơn vị có chức năng để đưa đi xử lý sau khi kết thúc giai đoạn thi công xây dựng.

4.2. Giai đoạn vận hành

4.2.1. Về thu gom và xử lý nước thải:

a. Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn gồm:

- *Trách nhiệm của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Như Thanh:*

+ Thiết kế, xây dựng rãnh xây B500 dưới hè, thu gom nước mưa chảy tràn thoát ra khu vực rãnh hiện trạng và mương nội đồng phía Đông Bắc dự án.

+ Định kỳ nạo vét, khơi thông và cải tạo khi bị hư hỏng xuống cấp hệ thống tiêu thoát nước mưa cho khu dân cư, đảm bảo tiêu thoát hết nước khi có mưa, không gây ngập úng.

- Trách nhiệm của UBND xã Xuân Du:

+ Yêu cầu các hộ dân khi thi công xây dựng nhà phải xây dựng hệ thống thoát nước mưa phù hợp để đầu nối với hệ thống thoát nước mưa của khu dân cư.

+ Hợp đồng với đơn vị chức năng nạo vét định kỳ các hố ga để loại bỏ rác, cặn lắng, bùn thải, vận chuyển xử lý đúng quy định.

b. Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

- Trách nhiệm của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Như Thanh:

+ Xây dựng hệ thống thu gom BTCT D300, đặt sẵn các vị trí chờ để các hộ gia đình khi xây dựng nhà ở thực hiện đấu nối với cống thoát nước thải. Trạm xử lý nước thải chung của dự án được xây dựng tại giai đoạn 2, yêu cầu UBND huyện Như Thanh đẩy nhanh tiến độ xây dựng giai đoạn 2, trong đó có HTXL nước thải, khớp nối hoàn chỉnh cống BTCT D300 với giai đoạn 01, dẫn nước thải của toàn khu vực về trạm xử lý nước thải chung của dự án để xử lý nước thải đạt quy chuẩn cho phép trước khi thải ra môi trường.

+ Yêu cầu các hộ dân xây dựng hố ga có lưới chắn rác để xử lý sơ bộ nước thải tắm giặt, bể tách dầu mỡ xử lý sơ bộ nước thải nấu ăn, bể tự hoại cải tiến xử lý nước thải vệ sinh.

- *Trách nhiệm của UBND xã Xuân Du:*

+ Thuê đơn vị có chức năng kiểm tra, nạo vét định kỳ hệ thống đường ống dẫn nước thải, kịp thời phát hiện hỏng hóc, mất mát để có kế hoạch sửa chữa, thay thế.

+ Đưa ra quy định và yêu cầu các hộ gia đình vào đầu tư xây dựng nhà ở phải cam kết không để rơi vãi chất thải rắn, hóa chất, dung môi hữu cơ, xăng dầu, xà phòng vào hệ thống thoát nước của dự án.

- *Trách nhiệm của các hộ dân:*

+ Các hộ dân khi xây dựng nhà cửa phải có biện pháp thu gom, xử lý nước thải phát sinh, không làm ô nhiễm môi trường.

+ Mỗi hộ dân tự xây dựng tại mỗi công trình 01 bể tự hoại cải tiến bastaf dung tích $3m^3$, kích thước dài x rộng x sâu = 2,0m x 1,5m x 1,0m; lắp đặt 01 bể tách dầu mỡ tích $0,25m^3$, kích thước dài x rộng x sâu = 0,5m x 0,5m x 1m; lắp đặt dụng cụ chắn rác tại vị trí đầu đường ống thu gom nước thải tắm giặt; thực hiện đấu nối vào công thu gom nước thải của dự án.

+ Bổ sung định kỳ (6 tháng/lần) chế phẩm vi sinh vào các ngăn phân hủy vi sinh để nâng cao hiệu quả làm sạch của công trình xử lý nước thải tại bể tự hoại.

4.2.2. Về bụi, khí thải

- *Trách nhiệm của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Như Thanh:*

+ Thiết kế hệ thống cây xanh dọc theo các tuyến giao thông nội bộ: các loại cây có tán rộng, thân thẳng, trổ hoa đồng loạt và theo mùa tạo nét văn hóa đặc trưng riêng cho khu đô thị.

+ Quy định rõ ràng, cụ thể về việc tuân thủ các công tác bảo vệ môi trường trong quá trình xây dựng của các hộ dân.

+ Thường xuyên giám sát, kiểm tra hoạt động xây dựng của các hộ dân.

+ Xây dựng hệ thống thu gom nước thải của dự án kiên cố, có nắp đậy bằng betong, có ống thoát khí, nhằm hạn chế sự phát tán mùi hôi.

- *Trách nhiệm của UBND xã Xuân Du:*

+ Hợp đồng với đơn vị có chức năng, thường xuyên quét dọn vệ sinh thường xuyên khu vực dọc tuyến đường nội bộ của khu dân cư; kiểm tra hệ thống thu gom, nạo vét định kỳ tránh tình trạng tắc nghẽn, vỡ đường ống làm phát sinh mùi hôi thối.

+ Phun nước tưới đường giao thông nội bộ khu dân cư, đoạn ra vào khu dân cư nhằm giảm bụi bốc bay theo lớp bánh xe.

+ Khuyến khích các hộ gia đình trồng cây xanh trong khuôn viên căn hộ nhằm điều hòa vi khí hậu trong gia đình cũng như tạo cảnh quan môi trường.

+ Tuyên truyền người dân sử dụng các nhiên liệu ít gây ô nhiễm môi trường trong hoạt động sinh hoạt như: gas, điện,... không sử dụng nhiên liệu hóa thạch gây ô nhiễm môi trường.

- *Trách nhiệm của các hộ dân:*

+ Chủ động vệ sinh hàng ngày đối với khu vỉa hè trong phạm vi phía trước mỗi khu nhà, trồng cây xanh trong khuôn viên khu đất nhằm điều hòa vi khí hậu, tạo cảnh quan môi trường;

+ Khuyến khích hộ dân lắp đặt hệ thống hút mùi tại khu vực nhà bếp, khu vực nhà bếp được hút khí thải bằng hệ thống chụp hút;

+ Tắt các phương tiện giao thông của cá nhân khi không cần thiết;

+ Thu gom, phân loại, tập kết chất thải đúng quy định;

+ Bổ sung chế phẩm khử mùi đối với các bể phốt xử lý nước thải sinh hoạt.

4.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý CTR thông thường

- *Trách nhiệm của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Như Thanh:*

Trang bị 2 xe chứa CTR có dung tích $0,5\text{m}^3/\text{xe}$ đặt tại điểm tập kết CTR (khu vực tập kết có diện tích 15m^2 , tại khu đất trống được quy hoạch là khu cây xanh của giai đoạn 2), phía Đông khu đất giai đoạn 01.

- *Trách nhiệm của UBND xã Xuân Du:*

Tuyên truyền, yêu cầu các hộ dân tuân thủ Quyết định số 13/2022/QĐ-UBND ngày 02/03/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Quy định chi tiết quản lý chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

- *Trách nhiệm của các hộ dân:*

+ Bố trí các thùng riêng biệt để phân loại rác theo đúng quy định. Thu gom chất thải rắn thực phẩm vào các thùng chứa có nắp đậy để tránh sự phân huỷ của các chất hữu cơ dễ phân huỷ sinh học gây ô nhiễm môi trường và sức khoẻ cộng đồng do mùi hôi và nước rỉ rác.

+ Tập kết rác đúng thời gian quy định, đảm bảo vệ sinh môi trường.

+ Không xả rác ra môi trường, nơi công cộng,...

+ Nộp phí xử lý rác thải đầy đủ cho đơn vị thu gom xử lý.

4.2.4. Biện pháp giảm thiểu tác động do chất thải rắn công cộng:

- *Trách nhiệm của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Như Thanh:*

Trang bị 05 thùng đựng rác loại 240 lít (kích thước $D \times R \times H = 57,5 \times 72 \times 101$ cm) đặt dọc các tuyến đường nội bộ khu dân cư để thu gom chất thải tro.

- *Trách nhiệm của UBND xã Xuân Du:*

Tổ chức dịch vụ thu gom hoặc hợp đồng với đơn vị thu gom vận chuyển rác thải sinh hoạt đem đi xử lý với tần suất 01 ngày/lần. Thuê đơn vị vệ sinh môi trường địa phương thực hiện vệ sinh khu vực công cộng của dự án.

- *Trách nhiệm của các hộ dân:*

+ Không xả rác ra môi trường, nơi công cộng,...

+ Nộp phí xử lý rác thải đầy đủ cho đơn vị thu gom xử lý.

4.2.5. Biện pháp giảm thiểu tác động do chất thải nguy hại:

- *Trách nhiệm của UBND xã Xuân Du:*

+ Bố trí 02 thùng nhựa loại 500 lít màu đen để chứa CTNH rắn và lỏng riêng biệt; có dán nhãn và chỉ dẫn “chất thải nguy hại” bên ngoài thùng, thùng có nắp đậy kín đặt tại nhà văn hóa thôn 12 (cách dự án 300m về phía Bắc) để thu gom CTNH từ hoạt động của các gia đình.

+ Thường xuyên, kiểm tra, giám sát việc phân loại và thải bỏ chất thải nguy hại của người dân.

+ Tuyên truyền, yêu cầu các hộ dân tự phân loại, không để chung với rác thải sinh hoạt; Phổ biến các quy định, cách thức thu gom, phân loại chất thải nguy hại và quản lý theo đúng Quyết định số 13/2022/QĐ-UBND ngày 02/03/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Quy định chi tiết quản lý chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa để thu gom CTNH chuyển vào các thùng chứa chất thải nguy hại theo các chủng loại quy định đã được dán nhãn bên ngoài thùng;

+ Hợp đồng với các đơn vị chức năng xử lý đúng quy định.

+ Định kỳ 3 tháng/lần chính quyền địa phương thu gom và thuê đơn vị có chức năng vận chuyển xử lý theo đúng quy định.

- *Trách nhiệm của các hộ dân:*

Thu gom, phân loại chất thải nguy hại và bỏ vào các thùng đựng CTNH do UBND xã bố trí.

5. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 4, Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.
- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.